

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ và bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên và ông Trần Quang Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 tại xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; con bà Lưu Thị M, sinh năm 1965; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1987; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2014; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Đã chết).

- Đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Mỹ D:

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Là ông ngoại cháu D) (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Anh Vũ Trí V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông Vũ Trí T, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn G, xã Cẩm L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Ngày 15/01/2022, Thúc ký hợp đồng lao động làm lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) MTV T do ông Vũ Trí T, chức vụ Giám đốc, địa chỉ tại thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Ngày 10/12/2022, Công ty TNHH MTV T giao cho Nguyễn Văn T xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 98H-019.40 để quản lý, sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 98H-019.40 chở đá từ tỉnh Lạng Sơn đi theo hướng Quốc lộ 37 đi Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Lục Nam để làm công trình đường bê tông thôn. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày khi T điều khiển xe ô tô về đến đoạn đường giao nhau giữa đường liên xã Đ và đường vào thôn H, xã Đ thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, T khai đi với tốc độ khoảng 35- 40Km/h và đi ở phần đường bên phải. Lúc này, T quan sát thấy phía trước cách khoảng 39,3m có chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn bạc, biển số 30F-041.17 do anh Vũ Chí V, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Lục Nam điều khiển đang đỗ ở lề đường bên trái. T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về đoạn đường cong phía trước (đoạn đường có biển cảnh báo “chỗ ngoặt nguy hiểm, vòng bên phải”) cách khoảng 15m thì thấy cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2014, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam đi xuống từ xe ô tô biển số 30F-041.17, rồi đi ra phía sau xe ô tô này và đi bộ sang đường, do khoảng cách gần T không kịp xử lý nên đã để phần đầu bên phải ba đờ sóc trước và mặt ngoài tấm kim loại bảo vệ động cơ dưới gầm đầu xe ô tô va vào người cháu Nguyễn Thị Mỹ D. Hậu quả cháu D chết tại chỗ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn T, kết quả: Nguyễn Văn T là 0,000mg/l và tạm giữ: 01 ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 98H-019.40; 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 98H-019.40; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 98H-019.40; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240177021082 mang tên Nguyễn Văn T.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam thu giữ 01 (một) đoạn video diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ có tên “20221210121610” từ hệ thống camera giám sát an ninh lắp đặt tại Công an xã Đ được sao lưu vào một đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell, màu cam được niêm phong trong phong bì thư dán kín để phục vụ công tác điều tra.

*) Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường liên xã Đ, thuộc thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 6,6m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng nét đứt. Tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân. Trên trục đường, chọn hướng đi từ Quốc lộ 37 (QL37) tới Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ làm hướng chuẩn. Bên phải đường là mương thoát nước, trên mặt có nắp đậy bê tông rộng 0,7m, bên trái đường là lề đất rộng 2m, có 01 đường nhánh ra khu vực nghĩa trang mặt đường rộng 3,6m.

- Trên lề đất bên phải có đặt cột điện bê tông trên có ký tự ‘86’ chọn làm mốc chuẩn, chọn mép phải đường làm mép chuẩn.

- Đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện trên hiện trường: Xe ô tô biển số 98H-019.40 ký hiệu (1), dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu nâu đỏ, vải sợi ký hiệu (2), vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ ký hiệu (3), xe ô tô biển số 30F-041.17 ký hiệu (4).

Đặc điểm các dấu vết tại hiện trường:

- Xe ô tô biển số 98H-019.40 dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng UBND xã Đ, đuôi xe hướng QL37 ký hiệu (1). Xe ô tô (1) có 04 hàng trục bánh đánh số thứ tự từ đầu xe đến đuôi xe lần lượt trục 1 đến trục 4. Xe ô tô (1) có trục 4 bên phải cách mốc chuẩn 9,25m về phía UBND xã Đ, cách mép chuẩn 0,6m, trục 1 bên phải cách mép chuẩn 1,1m.

- Dấu vết trượt xước bám dính rải rác chất màu nâu đỏ, vải sợi màu xanh, hồng trên diện 4,4m x 0,5m ký hiệu (2). Dấu vết có chiều hướng từ QL 37 tới UBND xã Đ, điểm đầu vết cách mốc chuẩn 9,8m về phía UBND xã Đ, cách mép chuẩn 0,9m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 2m.

- Dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng vũng kích thước 0,7m x 0,4m ký hiệu (3), điểm đầu vết về phía UBND xã Đ, cách mép chuẩn 1,5m, điểm đầu vết phía QL37 cách điểm cuối vết (2) là 0,7m, cách mép chuẩn 1,4m.

- Xe ô tô biển số 30F – 041.17 dừng đỗ trên đường, đầu xe hướng QL 37, đuôi xe hướng UBND xã Đ, trục bánh sau bên trái xe cách mốc chuẩn 8,15m về phía QL37, cách mép chuẩn 4,45m, trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 4,4m, ký hiệu (4).

- Mở rộng hiện trường cách trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) 22m về phía QL37, bên phải đường có đặt biển báo W.201B cảnh báo “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải”. (BL 26-37).

* Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Mỹ D: Trang phục mặc ngoài áo thun dài tay màu hồng, quần bò dài màu xanh, quần áo rách thủng ở nhiều vị trí, bầm dính máu, bụi đất và tổ chức cơ thể người. Hai chân đeo tất màu đỏ xanh xám.

Kiểm tra áo khoác mặc ngoài màu hồng mũ xanh thấy bầm dính máu, tổ chức cơ thể, bụi đất, lưng áo, ống tay áo phải bầm dính chất màu đen, rách thủng sòn vải ở nhiều vị trí, bờ mép nhám nhở.

Chiều dài tử thi 1,08m, thể trạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Vùng đầu: Tóc để dài, hai mắt khép không kín, hai lỗ mũi có máu chảy từ trong ra; Vùng trán và vùng mặt có nhiều vết xây xát da trên diện (17x15) cm; Đỉnh vai trái có diện xây xát da kích thước (5x2) cm; Mu bàn ngón tay trái có diện xây xát rách da kích thước (6x3,5) cm; Dập nát rách ra vùng bụng, lưng, hạ vị, mông, đùi hai bên và cẳng chân phải, bàn chân phải để lộ tổ chức dưới da cơ gồm xương chậu, cột sống, thắt lưng, xương đùi, xương cẳng bàn chân; Mặt trước ngoài gối cẳng chân trái có diện mài sát, xây xát da kích thước (30x12) cm.

Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi): Kiểm tra tổn thương vùng bụng, lưng, mông, hạ vị, đùi thấy dập nát tổ chức dưới da cơ. Vỡ phức tạp xương chậu, xương đùi, xương cột sống, thắt lưng, hệ thống mạch máu, thần kinh tổn thương phức tạp ở nhiều vị trí. Tổ chức nội tạng dập nát lòi ra ngoài.

* Khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 98H-019.40:

- Mặt trước ba đờ sóc (cản đà trước) có vùng dấu vết chùi sạch bụi bẩn, kích thước (25x16) cm, điểm gần nhất cách mép ngoài ba đờ sóc 70cm, điểm thấp nhất cách đất 67cm, điểm cao nhất cách đất 84cm.

- Mặt dưới cạnh bên phải khung kim loại bảo vệ hệ thống máy có vùng dấu vết trượt chùi sạch bụi bẩn kích thước (10x1,3) cm.

- Trên mặt lặn bánh lốp thứ nhất bên phải có bầm dính vùng dấu vết vật chất mô tế bào trên diện (27x35) cm, điểm gần nhất cách chữ E của dòng chữ “TRIANGLE” 13cm theo chiều tiến của bánh xe.

- Mặt trong má lốp của bánh lốp thứ nhất bên phải có dấu vết trượt bầm dính vật chất mô tế bào trên diện kích thước (45x15) cm, tâm vết trùng chữ “T” của dòng chữ “TR 668” (BL 46-54).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Mỹ D. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2391/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Mỹ D do đa chấn

thương: tổn thương phức tạp phần mềm, mạch máu, thần kinh, xương vùng bụng, lưng, hạ vị và hai chi dưới.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện, chiều hướng chuyển động, vị trí va chạm, tốc độ của phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết mài trượt sơn, kim loại, sạch bụi đất in hằn các đường song song ở bên phải ba đờ sóc trước và mặt ngoài tấm kim loại bảo vệ động cơ dưới gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát 98H-019.40 (ảnh 5, 6, 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do tiếp xúc, mài trượt với vật tày có bề mặt là vải sợi như cơ thể người mặc quần áo tạo nên.

Dấu vết mài trượt cao su, sạch bụi đất, bám dính chất màu nâu đỏ và tổ chức mô ở mặt lặn và hai bên má lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98H-019.40 (từ ảnh 8 đến ảnh 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm, chèn đè lên cơ thể người (như cơ thể cháu Nguyễn Thị Mỹ D) tạo nên. Vị trí chèn đè tại trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường, bám dính chất màu nâu đỏ và vải sợi màu xanh ký hiệu số 2, thuộc phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ 37 đi UBND xã Đ.

- Căn cứ vào các dấu vết trên hiện trường xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 98H-019.40 chuyển động hướng Quốc lộ 37 đi UBND xã Đ.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 98H-019.40 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định 01 (một) đoạn video thể hiện diễn biến vụ tai nạn được thu giữ, sao lưu vào đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell, màu cam để xác định đoạn video có bị cắt ghép hay chỉnh sửa gì không và trích xuất hình ảnh liên quan. Tại bản kết luận giám định số 2390/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) file video có tên “20221210121610.dav”; dung lượng: 23,6MB; thời lượng: 01 phút 22 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell, màu cam.

- Trích xuất được 14 (mười bốn) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Đối với anh Vũ Trí T là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) MTV T. Quá trình điều tra xác định Công ty TNHH MTV do anh T đại diện có ký kết hợp đồng lao động và có biên bản giao nhận xe cho bị can T quản lý, sử dụng phải đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Còn anh Vũ Chí V là người cho cháu Nguyễn Thị Mỹ D đi nhờ xe ô tô và dừng đỗ cho cháu D xuống xe. Quá

trình điều tra xác định anh V dừng đỗ xe tại nơi không có biển cấm dừng, đỗ xe; dừng đỗ xe sát bên phải theo hướng đi của mình và không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T, anh V.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình là anh Nguyễn Đình T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Trí T 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 98H-019.40; 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 98H-019.40 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 98H-019.40. Còn 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240177021082 mang tên Nguyễn Văn T Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Văn T thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi trên đoạn đường có cảnh báo “chỗ ngoặt nguy hiểm, vòng bên phải” đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ; không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 1, 4 Điều 11; Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Cháu Nguyễn Thị Mỹ D cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là đi bộ sang đường khi không đảm bảo các điều kiện an toàn vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 11/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã C, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240177021082 mang tên Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 98H-019.40 đi trên Quốc lộ 37 theo hướng Quốc lộ 37 đi Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Khi đi đến khu vực đường giao nhau giữa đường liên xã Đ và đường vào thôn Húi, xã Đ (là đoạn đường có biển cảnh báo “chỗ ngoặt nguy hiểm, vòng bên phải”) đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nhường đường cho người đi bộ sang đường vi phạm khoản 1, 4 Điều 11; Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần đầu bên phải ba đờ sóc trước và mặt ngoài tấm kim loại bảo vệ động cơ dưới gầm đầu xe ô tô do T điều khiển va vào người đi bộ sang đường là Nguyễn Thị Mỹ D. Hậu quả làm cháu D bị chết do đa chấn thương (tổn thương phức tạp phần mềm, mạch máu, thần kinh, xương vùng bụng, lưng, hạ vị và hai chi dưới).

Cháu Nguyễn Thị Mỹ D cũng có một phần lỗi sang đường không chú ý quan sát nhường đường cho xe ô tô chạy trên đường, vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Do vậy, cần áp dụng Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo thực sự ăn năn hối cải, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Hội đồng xét xử thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển số 98H-019.40; 01 (một) Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 98H-019.40 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 98H-019.40

là của anh Vũ Trí T không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 17/01/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả cho anh Vũ Trí T, anh T đã nhận và không có ý kiến gì, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240177021082 mang tên Nguyễn Văn T nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Áp dụng:* Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã C, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240177021082 mang tên Nguyễn Văn T.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh